

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 05/2006/KDTM-GĐT**  
**NGÀY 10-5-2006 VỀ VỤ ÁN "TRANH CHẤP**  
**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG"**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

...

Ngày 10 tháng 5 năm 2006, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Gia Lai; có trụ sở tại 12 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; do ông Nguyễn Hữu Càn làm đại diện theo sự ủy quyền của ông Nguyễn Đức Phương, giám đốc Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai.

**Bị đơn:** Xí nghiệp tư doanh Kim Chi; địa chỉ tại 15 Trần Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; do ông Vũ Thủy làm đại diện theo sự ủy quyền của bà Phan Thị Đại, Chủ doanh nghiệp.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Anh, trú tại 15A Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi, trú tại 15 Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Ông Hà Văn Hiến, trú tại 15 Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bà Nguyễn Thị Lâm, trú tại 46 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN THẤY:**

Ngày 18-10-2001, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Văn Tiết, chức vụ Phó giám đốc làm đại diện và Xí nghiệp tư doanh Kim Chi (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp Kim Chi) do bà Phan Thị Đại (tên gọi khác là Nguyễn Thị Thu Lan), Chủ doanh nghiệp làm đại diện ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 23. Theo đó, Ngân hàng cho Xí nghiệp Kim Chi vay 1.600.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay Xí nghiệp Kim Chi và những người bảo lãnh đã bảo đảm bằng các tài sản sau:

1. Nhà và đất ở số 15A Trần Phú, thành phố Pleiku. chủ sở hữu là bà Phan Thị Đại (tên gọi khác là Nguyễn Thị Thu Lan) và ông Nguyễn Anh trị giá 520.000.000 đồng, phạm vi bảo đảm 364.000.000 đồng (tài sản thế chấp)

2. Nhà và đất ở số 15 Trần Phú, thành phố Pleiku trị giá 356.000.000 đồng., nhà và đất ở tại 46 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku trị giá 275.000.000 đồng cả 2 tài sản này đều thuộc chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Lâm, phạm vi bảo đảm là 427.000.000 đồng (tài sản bảo lãnh).

4. Nhà và đất ở số 10A Võ Thị Sáu, thành phố Pleiku của bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp  
Các hợp đồng thế chấp, bảo lãnh trên có xác nhận của Phòng công chứng nhà nước tỉnh Gia Lai.

Tổng giá trị tài sản bảo đảm được Ngân hàng định giá là 2.308.000.000 đồng để bảo đảm cho khoản vay là 1.600.000.000 đồng = 69,3% tổng giá trị tài sản thế chấp, bảo lãnh.

Ngày 04-01-2002, Ngân hàng và Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 03 với nội dung Ngân hàng cho Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai vay 40.000.000.000 đồng.

Ngày 09-5-2002 và ngày 10-5-2002 hai bên đã thỏa thuận ký tiếp các hợp đồng bảo lãnh như là biện pháp bảo đảm bổ sung cho nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi, lãi phạt nếu có phát sinh) của số tiền 37.055.455.000 đồng, cụ thể:

Ông Hà Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Kim Chi đồng ý bảo lãnh bổ sung bằng tài sản là ngôi nhà và đất ở tại số 2A85 Lý Thái Tổ, thành phố Pleiku bằng hợp đồng bảo lãnh số 10B/5 ngày 10-5-2002.

Ông, bà Nguyễn Anh và Phan Thị Đại đồng ý bảo lãnh bổ sung bằng tài sản là ngôi nhà và đất ở tại số 15A Trần Phú, thành phố Pleiku bằng hợp đồng bảo lãnh số 975 ngày 09-5-2002.

Bà Nguyễn Thị Lâm đồng ý bảo lãnh bổ sung bằng tài sản là nhà và đất ở tại số 15C Trần Phú, thành phố Pleiku, bằng hợp đồng bảo lãnh số 10A/5 ngày 10-5-2002.

Các hợp đồng bảo lãnh này không được công chứng.

Quá trình thực hiện hợp đồng số 23 ngày 18-10-2001;

Ngày 18-10-2001 Ngân hàng đã cho Xí nghiệp Kim Chi vay 1.600.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký.

Ngày 18-4-2002, hợp đồng tín dụng số 23 của Xí nghiệp Kim Chi đến hạn; được Ngân hàng đồng ý cho gia hạn đến 02-6-2002.

Ngày 22-4-2002 Xí nghiệp Kim Chi đã thanh toán cho Ngân hàng 100.000.000 đồng và ngày 13-5-2002 thanh toán 200.000.000 đồng, tổng cộng 300.000.000 đồng, dư nợ còn lại 1.300.000.000 đồng.

Ngày 22-4-2002 và ngày 13-5-2002 giữa Ngân hàng và Xí nghiệp Kim Chi ký hai phụ lục hợp đồng rút bớt tài sản đã thế chấp là nhà và đất ở tại 10A Võ Thị Sáu, thành phố Pleiku, và 46 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku.

Ngày 04-6-2002 Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn món vay trên; đồng thời tiến hành các thủ tục để xử lý nợ và tài sản bảo đảm.

Bà Phan Thị Đại và ông Nguyễn Anh là chủ sở hữu ngôi nhà và đất ở số 15A Trần Phú và bà Nguyễn Thị Lâm là chủ sở hữu ngôi nhà và đất ở 15C Trần Phú đã đồng ý xử lý hai ngôi nhà trên để trả nợ thay thông qua việc bán đấu giá của Trung tâm bán đấu giá tỉnh Gia Lai.

Ngày 19-8-2003 Trung tâm bán đấu giá tỉnh Gia Lai đã bán 2 tài sản trên được 1.806.000.000 đồng, số tiền này Ngân hàng đã tự xử lý như sau:

- Trả chi phí xử lý tài sản: 38.209.940 đồng.
- Thu nợ vào hợp đồng tín dụng số 23 của Xí nghiệp Kim Chi gồm nợ gốc 591.000.000 đồng, nợ lãi 96.559.667 đồng (theo tỷ lệ phạm vi bảo đảm là 69,3%).
- Thu nợ vào hợp đồng tín dụng số 02 của Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai số tiền gốc là 1.080.218.393 đồng.

Theo tính toán trên của Ngân hàng thì cho đến ngày 17-5-2004 dư nợ còn lại của hai hợp đồng trên như sau:

- Hợp đồng số 03 ngày 04-01-2002 với Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai dư nợ gốc còn lại 29.085.000.000 đồng và nợ lãi 5.813.206.313 đồng.

- Hợp đồng số 23 ngày 18-10-2001 với Xí nghiệp Kim Chi dư nợ gốc còn lại 709.000.000 đồng, nợ lãi 131.878.131 đồng (tính đến ngày 25-4-2004).

Còn Xí nghiệp Kim Chi thì cho rằng đã trả nợ xong cho Ngân hàng.

Do xảy ra tranh chấp, ngày 17-5-2004 Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với yêu cầu.

- Xí nghiệp Kim Chi phải thanh toán hết số nợ còn lại của hợp đồng số 23 ngày 18-10-2001 với số tiền nợ gốc là 709.000.000 đồng và nợ lãi là 131.878.131 đồng. Yêu cầu ông bà Hà Văn Hiến và Nguyễn Thị Kim Chi liên đới chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Xí nghiệp Kim Chi.

- Yêu cầu ông Hiến và bà Chi thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai số tiền là 29.085.000.000 đồng bao gồm nợ gốc, lãi, lãi phạt theo hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002.

Đồng thời, Ngân hàng đề nghị sau khi phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi đủ nợ theo hợp đồng tín dụng số 23 ngày 18-10-2001 của Xí nghiệp Kim Chi, số còn lại nếu còn thừa thì được tận thu cho món vay tại hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002 của Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai. Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng đã rút yêu cầu này.

Tại bản án kinh tế sơ thẩm số 01/KTST ngày 24-01-2005 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Bác đơn khởi kiện của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam yêu cầu chủ Xí nghiệp tư doanh Kim Chi thanh toán hết số nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 23 ngày 18-10-2001 với tổng số tiền: 903.607.724 đồng (trong đó nợ gốc là 709.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 24-01-2005 là 194.607.724 đồng), hoặc yêu cầu ông Hà Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Kim

Chi liên đới chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Xí nghiệp tư doanh Kim Chi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-01-2005 Ngân hàng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc Xí nghiệp Kim Chi phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại, bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn của hợp đồng tín dụng số 23 ngày 18-10-2001. Ông Hà Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Kim Chi chịu trách nhiệm liên đới trả nợ thay cho Xí nghiệp Kim Chi theo hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản số 18A/10/NHNT ngày 18-10-2001.

Tại bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh gia lai và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 467, Điều 359, Điều 360 Bộ luật dân sự, xử:

"Không chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai về việc yêu cầu Xí nghiệp tư doanh Kim Chi phải có nghĩa vụ thanh toán 903.607.724 đồng nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 23/NHNT ngày 18-10-2001 giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai với Xí nghiệp tư doanh Kim Chi.

Chấp nhận Xí nghiệp tư doanh Kim Chi đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 11-11-2004 với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai theo hợp đồng tín dụng số 23/NHNT ngày 18-10-2001.

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai có quyền bán tất cả tài sản bảo đảm còn lại để thu nợ cho Hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002 giữa Ngân hàng với Công ty xuất nhập khẩu Gia lai".

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi bản án được xét xử phúc thẩm, các đương sự không có đơn khiếu nại; nhưng ngày 2-8-2005 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có công văn số 33/CV-TA đề nghị Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nghiệp vụ vì có vướng mắc khi giải quyết vụ án kinh tế tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai với Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai theo quan hệ hợp đồng tín dụng số 835 ngày 18-4-2001 và hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002, trong đó có quan hệ bảo lãnh cho hợp đồng số 03 ngày 04-01-2002 của bà Nguyễn Thị Kim Chi, ông Hà Văn Hiến; bà Phan Thị Đại, ông Nguyễn Anh và bà Nguyễn Thị Lâm. Tuy nhiên, nghĩa vụ bảo lãnh của những người này đã được giải quyết bằng bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 của tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng. Theo quy định tại điểm, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự thì những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bị đình chỉ, tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không được đưa những người này vào vụ án nữa.

Tại Quyết định số 07/KT-TK ngày 28-12-2005 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh tế phúc thẩm nêu trên và bản án kinh tế sơ thẩm số 01/KTST ngày 24-01-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận số 04/KL-KT ngày 17-3-2006 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là cần thiết; đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 của tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa giám đốc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu giữ nguyên quan điểm tại Kết luận số 04/KL-KT ngày 17-3-2006 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

### **XÉT THẤY:**

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh gia Lai khởi kiện với hai yêu cầu: 1. Yêu cầu Xí nghiệp Kim Chi và ông bà Hà Văn Hiến, Nguyễn Thị Kim Chi liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 23 ngày 18-10-2001; 2. Yêu cầu ông Hà Văn Hiến, Nguyễn Thị Kim Chi thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai theo hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002. Khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút yêu cầu thứ hai, do đó thiếu sót này không còn ảnh hưởng đến việc giải quyết tiếp vụ án.

Tại bản án kinh tế sơ thẩm số 01/KTST ngày 24-01-2005 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định bác đơn khởi kiện của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai, xác định Xí nghiệp Kim Chi đã thanh toán hết số nợ của hợp đồng tín dụng số 23 ngày 18-10-2001 với Ngân hàng là đúng. Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định bác kháng cáo của Ngân hàng giữ nguyên bản án sơ thẩm cũng là có căn cứ nhưng lại quyết định thêm: "Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai có quyền bán tất cả những tài sản bảo đảm còn lại để thu nợ cho hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-2002" giữa Ngân hàng với Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai là không đúng, vì Ngân hàng đã rút yêu cầu này tại phiên tòa sơ thẩm và tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết. Do có quyết định không đúng nêu trên của bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng nên khi Ngân hàng kiện đòi nợ Công ty xuất nhập khẩu Gia Lai cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo hợp đồng tín dụng số 03 ngày 04-01-

2002 thì Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai chưa thể giải quyết được vụ án tranh chấp hợp đồng số 03 này.

Bởi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 291; khoản 2 Điều 297 và Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Hủy bản án kinh tế phúc thẩm số 04 ngày 6-4-2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án kinh tế sơ thẩm số 01/KTST ngày 24-04-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai với bị đơn là xí nghiệp tư doanh KimChi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Anh, bà Nguyễn Thị Kim Chi, ông Hà Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Lâm.

---

***- Lý do hủy bản án phúc thẩm:***

Tòa án cấp phúc thẩm quyết định cho nguyên đơn bán các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho hợp đồng tín dụng số 03 trong khi nguyên đơn đã rút yêu cầu này tại phiên tòa sơ thẩm là vi phạm thủ tục tố tụng.

***- Nguyên nhân dẫn đến việc hủy bản án phúc thẩm:***

Thiếu sót trong việc xác định thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm.

***- Nguyên nhân dẫn đến việc hủy các bản án sơ thẩm và phúc thẩm:***

1. Sai sót trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về nộp tiền tạm ứng án phí;
2. Thiếu sót trong việc thu thập các chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án.